

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 7 - 2017
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Huy Cảm

Bà: Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 66/2017/TLST- HNGĐ ngày 30/3/2017 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H - Sinh năm 1978

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Tổ 03, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Ngọc D - Sinh năm 1969;

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không;

ĐKKHKT: Tổ 03, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Hiện nay anh Đoàn Ngọc D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hồng Ca, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H có mặt; Anh Đoàn Ngọc D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, lời khai của chị Trần Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H đều trình bày: Chị và anh Đoàn Ngọc D kết hôn với nhau ngày 12 tháng 5 năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn anh chị cũng có thời gian tìm hiểu nhau khoảng bốn tháng rồi đi đến quyết định kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, khoảng hai năm thì anh D đã vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành hình phạt tù tám năm. Trước khi anh D vi phạm pháp luật thì cuộc sống vợ chồng anh chị đã không có hạnh phúc, anh D không quan tâm và có trách nhiệm gì đối với gia đình vợ con mà luôn đi chơi bời giao du bên ngoài sau đó vi phạm pháp luật và bị bắt. Sau khi anh D chấp hành xong án phạt tù tám năm trở về nhà được khoảng bốn tháng thì anh D lại tiếp tục vi phạm pháp luật, lại phải đi chấp hành hình phạt tù 17 năm. Hiện nay anh Đoàn Ngọc D đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hồng Ca, tổng cục VIII, Bộ Công an. Chị H cho rằng sau khi kết hôn chị và anh D không có nhiều thời gian chung sống cùng nhau, anh D không mấy khi ở nhà mà luôn đi giao du cùng bạn bè xấu rồi vi phạm pháp luật phải đi tù, chị và anh D gần như sống ly thân nhau. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, chị không thể chờ đợi, hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống cùng anh D được nữa, nên chị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Ngọc D.

* Về con cái: Quá trình chung sống anh chị có một người con chung, cháu tên là Đoàn Trường G, sinh ngày 24/01/2000. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Trường G và chị không yêu cầu anh Đoàn Ngọc D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì lý do anh D đang phải đi chấp hành án phạt tù, không ở nhà nên không thể nuôi được con và cấp dưỡng nuôi con được.

* Về tài sản: Chị Trần Thị H xác định chị và anh Đoàn Ngọc D không có tài sản chung gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai cũng như đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của anh Đoàn Ngọc D đều trình bày: Anh và chị Trần Thị H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/5/1999 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn được khoảng hai năm anh do chơi bời đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án xong về nhà thì anh và chị H cũng không chung sống cùng nhau, anh về được một thời gian thì đến ngày 19/6/2009 anh lại vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tiếp tục phải đi chấp hành hình

phạt tù tại trại giam Hồng Ca, hiện nay anh vẫn đang chấp hành án tại đội 38, phân trại số 1, trại giam Hồng Ca. Đến nay vợ anh chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị H. Về con chung anh D cũng thừa nhận có một người con chung với chị H, cháu tên là Đoàn Trường G, sinh ngày 24/01/2000. Khi ly hôn anh Đoàn Ngọc D nhất trí để cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu G và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca nên không thể có điều kiện để nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng nuôi con được. Về tài sản anh D xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án. Anh Đoàn Ngọc D đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh Đoàn Ngọc D đã có bản tự khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt anh Đoàn Ngọc D tại Tòa án.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đoàn Ngọc D và có nguyện vọng khi ly hôn chị được nuôi dưỡng cháu Đoàn Trường G, khi nuôi con chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cùng chị. Còn về tài sản anh chị đều xác định không có tài sản chung gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến quan điểm của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đoàn Ngọc D kết hôn với nhau ngày 12 tháng 5 năm 1999 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau khoảng bốn tháng thì đi đến quyết định kết hôn. Nhưng sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng anh chị chỉ sống cùng nhau được một thời gian ngắn do anh D ham chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, anh D đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù 08 năm, thời gian anh D không ở nhà chị H đã phải nuôi con một mình. Sau khi mãn hạn tù trở về thì thực tế anh chị cũng không chung sống với nhau mà mỗi người sống một nơi. Sau khi về nhà được thời gian ngắn anh Đoàn Ngọc D lại vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay anh D đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca, tổng cục VIII, Bộ Công an. Xét về thực tế thì vợ chồng anh chị có rất ít thời gian chung sống cùng nhau, anh Đoàn Ngọc D là người chồng, người cha nhưng không có trách nhiệm quan tâm đến gia đình vợ con, luôn ham chơi bời rồi vi phạm pháp luật liên tục phải đi chấp hành án phạt tù. Về tình cảm vợ chồng không có dành cho nhau đã kéo dài rất nhiều năm, vợ chồng hầu như sống ly thân nhau

trong suốt thời gian dài, hiện nay anh D vẫn đang phải chấp hành án phạt tù 17 năm tại trại giam Hồng Ca. Chị H đến nay khởi kiện xin ly hôn anh D cũng nhất trí ly hôn với chị H. Xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không có, đã đến mức độ trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H và xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đoàn Ngọc D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có một người con chung, cháu tên là Đoàn Trường G, sinh ngày 24/01/2000. Từ khi anh Đoàn Ngọc D phải đi chấp hành án phạt tù thì cháu G vẫn ở với chị H, chị H vẫn nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đảm bảo cho cháu về mọi mặt. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu G. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay anh D đang phải đi chấp hành án phạt tù thời hạn dài, không thể có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con cái được. Về phía anh D cũng nhất trí để cho chị H là người trực tiếp nuôi cháu G. Mặt khác xét theo nguyện vọng của cháu Đoàn Trường G cũng xin được ở với mẹ là chị Trần Thị H. Vì vậy cần xem xét điều kiện thực tế và xuất phát từ lợi ích tốt nhất về mọi mặt của con cái, cần giao cho chị Trần Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Trường G là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Đoàn Ngọc D đều xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung gì, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đoàn Ngọc D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Trường G, sinh ngày 24/01/2000 cho đến khi cháu G trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm thời anh Đoàn Ngọc D không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009958 ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Chi cục THADSTP;
- UBND phường P,
Thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ - Tập quyết định;

Nguyễn Thiên Hương